
Hội Kè Súi

Thờ: Thái hậu Ý Lan (ở đền), Tây vị đại vương (ở đình)

Địa điểm: Xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Thời gian: Ngày 3 tháng Ba

Đặc điểm: Vừa nhảy múa, chúc rượu vừa hô (Bông Sông)

Súi, hoặc Phú Thị, nay thuộc huyện Gia Lâm – cách quốc lộ số 5 khoảng 800m (km 13,4 đường Hà Nội - Hải Phòng). Đây là một làng nằm trong địa bàn cư trú của người Việt cổ, xưa thuộc Kinh Bắc, cách Luy Lâu về phía đông bắc chừng 10km.

Làng có 7 giáp: Phú Vãn, Phú Lễ, Phú Nghĩa, Phú Ân, Phú An, Phú Lương, Phú Vinh.

Súi là tên nôm của Thổ Lỗi. Nơi đây đã sinh ra nhiều danh nhân của đất nước: nổi tiếng nhất là nguyên phi Ý Lan - đời Lý Thánh Tông – hai lần làm nhiếp chính tạm thời thay vua cai quản việc nước, bà cảm hoá được nhân tâm; đương thời suy tôn bà là Quan Âm Nữ. Thổ Lỗi là trại quân xưa của Tây vị đại vương tướng quân Đào Liên Hoa giúp vua Đinh dẹp loạn 12 sứ quân – khi ông mất, vua Đinh cho lập đền thờ. Sau này, dân tôn tướng quân làm thành hoàng làng. Nơi đây đã hình thành nên quần thể di tích đình, đền, chùa (thuộc xã Phú Thị) xây theo lối tiền thân, hậu Phật được nhà nước xếp hạng đầu năm 1898. Làng Súi từ rất lâu đời vẫn có tục Bông Sông - một bộ phận quan trọng trong lễ hội mừng 3 tháng Ba hàng năm.

Người ta cho rằng, “Bông” là Nguyễn Bông – quan thái giám dưới triều Lý Thánh Tông, theo hầu bà nguyên phi Ý Lan. Quê ông nay là thôn Trung, xã Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, hiện nay còn địa danh ở xứ Đồng Bông. “Sông” là sông phẳng, ngay thẳng. Tục Bông Sông mang nội dung giải oan cho Nguyễn Bông. Thần phả đền nhắc đến tục này. Tên cúng cơm của bà Ý Lan là Trần Thị Khiết, con cụ Lê Khâm người trang Thổ Lỗi. Thần phả ghi bà ở với mẹ kế, mâu thuẫn đi ghê con chồng. Vua Lý Thánh Tông 40 tuổi chưa có con về cầu tự ở chùa Thổ Lỗi (Đại Dương Tự) gặp cô Khiết đang tựa gốc cây lan (nên sau đặt tên là Ý Lan⁽¹⁾). Về sau, Ý Lan cũng về đây cầu tự - Nguyễn Bông nghe theo kế sách của pháp sư Đại Diên lọt vào nơi Ý Lan đang tắm, để mong đầu thai làm con của bà. Bị phát giác và bắt tội. Nguyễn Bông bị chém đầu ở chợ Súi. Pháp sư Đại Diên lấy son vẽ vào hai vai thì hai Nguyễn Bông hình hai con rồng châu, cắt khuyết một đầu ngón chân út và điểm bảy nốt ruồi vào đùi bên trái. Sau này thái tử Càn Đức cũng có dấu y như thế. Do đó, mới biết Nguyễn Bông bị oan. Triều đình về làng Súi báo tin, làm lễ giải oan cho Nguyễn Bông.

Xưa, làng tập trung mở lễ hội 15 ngày đầu tháng Ba (theo thần phả thì ngày mừng 1 tháng Ba là ngày khánh hạ, mừng 7 tháng Ba là ngày sinh đức thái hậu). Tháng Ba là tháng hoàn thành việc xây dựng lại chùa Sùng Phúc ở hương Siêu Loại, tức Thổ Lỗi – quê hương nguyên phi Ý Lan - nơi bà cầu tự linh nghiệm).

Sáng mừng 1 tháng Ba giáp đăng cai làm lễ tại đình và rước bát hương về nhà. Đồng thời tổ chức hát nhà tơ (cô đầu, ca trù), do hội đồng hương chính điều phối cho đến ngày 3 tháng Ba. Trưa mừng 2 tháng 3 giáp đăng cai điều cô đầu hát tại nhà cho 6 giáp còn lại, giáp nào đăng cai trong năm thì giáp đó tổ chức hội Bông Sông, còn lại 6 giáp sẽ làm sù (từ 12 đến 16 sù). Sù đi cùng chú bác của mình đến nhà giáp đăng cai để trình diễn. Khi đi, mặc áo đỏ dài, khăn vàng, quần trắng chân đi giày “ăn thưng già bỏ”. Con trai trong làng dù đang làm ăn xa đến ngày hội cũng về dự và làm cỗ thờ (do hội đồng hương chính quy định). Mâm cỗ chủ yếu chỉ thịt lợn luộc, xôi hoa cau (rất ít đậu xanh) đưa ra đình cúng xong, đem về nhà thụ lộc. Trong lễ hội hàng năm thì ngày 3 tháng Ba là ngày đại lễ. Từ buổi sáng 7 giáp tổ chức rước sắc phong, rước kiệu đức bà từ trong đền ra, đi một vòng trên đường lớn theo nghi thức long trọng rồi trở về đền. Các vai chánh sù, phó sù được chọn trong các cháu thiếu niên nhi đồng của giáp đăng cai, mặc áo gấm, đội khăn đỏ đi cùng trong đám rước.

Sáng mừng 3 tháng Ba giáp đăng cai cử vài cụ cao niên ra lễ ở miếu ông Bông và chọn 8 vị hiệu (trống, chiêng, cò) đi rước kiệu. 8 cô gái đồng trinh khiêng kiệu, trên đó để bát hương, 4 cô khiêng võng đào (kiệu võng) từ cổng nhà người đăng cai. Có hai hoà thượng ở chùa ra đón. (Hội năm 1939 – 1940 là hoà thượng chùa Vĩnh Nghiêm). Các sù của 6 giáp đi sau kiệu, đều có lọng che riêng (màu sắc tuỳ gia đình chọn). Các ông hiệu đội mũ hiệu (mũ mào có giải đằng sau), áo đỏ có đai, người nhà cầm lọng giấy son đen hoặc màu ngà đi bên cạnh. Tất cả rước ra miếu rồi về đình chợ (ở giữa chợ Súi) phía trước sân lối cổng vào đình, đền ngồi chờ để các giáp ra chúc rượu.

Buổi chiều tổ chức hội Bông Sông – 14h khi nghe ba hồi hiệu lệnh chiêng (tại các giáp, dù chưa ăn xong cũng đứng dậy) thì 10 đến 20 thanh niên mặc áo dài, khăn xếp hay khăn lượt mang theo trâu cau,

rượu, trong đó có một người gõ trống con (trống ca trù), còn lại những người khác đi cà kheo. Cùng với tiếng trống là tiếng hô “Sòng Bông Sòng” từ trong làng lên tới miếu ông Bông đầu làng. (Dân làng thương Nguyễn Bông nên lập ngôi miếu ở ngã 3 cầu Giàng, cách chùa khoảng 100 – 200m, trên trục đường lớn từ Thăng Long qua Phú Thị vào Dâu, Keo) sau đó về đình chợ để tổ chức chúc rượu các đại diện chánh, phó sứ. Cuộc chúc rượu quy định rõ: một giáp đổ cho ba sứ (bổ hay chú bác của sứ - người chịu rượu). Để hạn chế rượu mỗi giáp chỉ có 1,5lit, đổ cho 3 sứ xong mới đến lượt khách. Khách khi được chuốc sẽ có thưởng tiền: 5xu/lần trong 3 tuần rượu.

Cuộc chúc rượu này chỉ diễn ra chừng hơn 1 giờ khi cả 6 giáp đã chúc xong.

Hội cuối cùng mở năm 1946. Năm mươi năm sau (1996) hội mới được mở lại, đáp ứng nguyện vọng của dân làng. Tục Bông Sòng mang ý nghĩa xã hội và nhân văn sâu sắc: Đạo lý uống nước nhớ nguồn, sự công minh chính trực, nỗi oan trái được giải... Bông Sòng chỉ tìm thấy ở làng Sùi. Với hình thức đơn sơ của sinh hoạt cổ xưa, cùng di chỉ miếu ông Bông, đình đền, chùa... đã giúp hậu thế phần nào xác định quê hương của thái hậu Ý Lan. Tục Bông Sòng có sức hấp dẫn độc đáo cùng với các phần hội: hát nhà tơ (cò đầu), thi hát trống quân, chọi gà, đánh đu, cờ người, cờ bỏi, đấu vật, thả chim bồ câu... đã làm nên sự phong phú của lễ hội làng Sùi.

Theo *Lễ hội Thăng Long, Nhà xuất bản Hà Nội, 2001*

^[1] Có thuyết cho rằng bà tựa gốc dâu (cây dâu tằm – bà đang hái dâu) có vẻ thờ ơ trước cảnh xa giá rộn ràng. Vua lấy làm lạ, cho đòi lại. Vua đẹp ý khi thấy bà duyên dáng, đối đáp nhanh nhẹn lễ phép, bèn đem về cung.